

Số: ~~58~~ /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Chế độ chi trả nhuận bút, thù lao đối với Cổng thông tin điện tử thành phố
và Trang thông tin điện tử trên Internet của các cơ quan hành chính,
sự nghiệp do thành phố Đà Nẵng quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT/BVHTT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2003 của liên bộ Văn hoá – Thông tin và Bộ Tài chính hướng dẫn việc chi trả nhuận bút và trích lập, sử dụng quỹ nhuận bút đối với một số loại hình tác phẩm quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử;

Căn cứ Thông tư 06/2011/TT-BTTTT ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin Truyền thông Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Trung tâm Tin học - Công báo thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 143/THCB-CĐCB ngày 24 tháng 12 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về chế độ chi trả nhuận bút, thù lao đối với Công thông tin Điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử trên Internet của các cơ quan hành chính, sự nghiệp do thành phố Đà Nẵng quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013. Hủy bỏ Quyết định số 10079/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, Giám đốc Trung tâm Tin học - Công báo và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Phòng Quản trị Tài vụ VP UBND tp;
- Lưu: VT, KTTH.H0104.

45

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Võ Duy Khương

QUY ĐỊNH

**Chế độ chi trả nhuận bút, thù lao đối với Cổng thông tin điện tử thành phố
và Trang thông tin điện tử trên Internet của các cơ quan hành chính,
sự nghiệp do thành phố Đà Nẵng quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định: ~~584~~/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2013
của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chế độ chi trả nhuận bút, thù lao đối với Cổng thông tin điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử trên Internet của các cơ quan hành chính, sự nghiệp do thành phố Đà Nẵng quản lý với các nội dung cụ thể như sau:

Mức nhuận bút, thù lao và cách tính giá trị nhuận bút, thù lao dành cho tin, bài viết, ảnh (gọi chung là tác phẩm) được đăng chính thức trên Cổng Thông tin Điện tử thành phố và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý (gọi chung là các website thành viên);

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao là tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm hoặc người sưu tầm được đăng trên Cổng Thông tin Điện tử thành phố và các Website thành viên.

2. Những người thuộc đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) sáng tạo tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao thì được hưởng 100% nhuận bút, thù lao.

Điều 3. Phân loại tác phẩm

1. Tin: tin tổng hợp, tóm tắt từ các thông tin, tin-bài; tài liệu được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của các cơ quan đơn vị và tổ chức; Phản ánh, tường thuật sự kiện; trả lời bạn đọc ... với độ dài tối đa một trang A4.

2. Bài viết: có sự tổng hợp, phân tích so sánh, phát hiện vấn đề mới có độ dài tối thiểu một trang A4; với các thể loại: Bình luận, Tổng hợp, phân tích; phóng sự ảnh...

3. Tin, bài dịch xuôi: tin, bài được dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt có sự lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp nội dung vấn đề.

4. Tin, bài dịch ngược: tin bài được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; có lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp kết nối nội dung thông tin.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHẾ ĐỘ, CÁCH TÍNH GIÁ TRỊ TIN BÀI NHUẬN BÚT, PHỤ CẤP

Điều 4. Quy định chế độ nhuận bút, thù lao

1. Chế độ nhuận bút, thù lao (Vận dụng Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin Truyền thông Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước):

Chỉ những tin, bài được duyệt đăng mới được hưởng mức nhuận bút hoặc thù lao như quy định dưới đây:

a) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm:

Nhuận bút = Hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Trong đó:

Hệ số nhuận bút được xác định theo chất lượng tin, bài, tư liệu và do Ban biên tập quyết định, đảm bảo hệ số nhuận bút không vượt quá mức tối đa của khung hệ số nhuận bút được quy định theo bảng dưới đây.

Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu.

TT	Thể loại	Đơn vị tính	Khung hệ số nhuận bút
1	Tin Trả lời bạn đọc	Tin	0,3 - 2
2	Ảnh	Ảnh	0,2 - 1
3	Bài viết	Bài	1,5 - 20

Bảng 1: Khung nhuận bút tin, bài, ảnh - Vận dụng điều 24, Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút.

b) Thù lao trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó; tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian:

Thù lao = Hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Trong đó:

Hệ số nhuận bút của tác phẩm được Ban biên tập quyết định tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm nhưng không vượt quá mức tối đa của khung hệ số nhuận bút được quy định theo bảng dưới đây.

Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu.

TT	Thể loại	Đơn vị tính	Khung hệ số nhuận bút
1	Tin dịch xuôi	Tin	0,5 – 1
2	Bài dịch xuôi	Bài	1 – 1,5
3	Tin dịch ngược	Tin	0,5 – 1
4	Bài dịch ngược	Bài	1 – 2
5	Tin (sưu tầm)	Tin	0,1 - 1
6	Bài viết tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, phỏng vấn, tác phẩm văn học (sưu tầm)	Bài	0,5 – 2

Bảng 2: Khung nhuận bút tin, bài dịch và tin, bài sưu tầm – Vận dụng điều 9, mục 3, khoản b của Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin Truyền thông Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Đối với các tác phẩm, nội dung công việc không quy định tại Điều này, Trưởng ban Biên tập Công thông tin điện tử căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm, nội dung công việc quyết định hệ số nhuận bút, mức chi trả cho các cá nhân có liên quan.

c) Ví dụ chi tiết cách tính nhuận bút:

TT	Thể loại	Hệ số nhuận bút	Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút (đồng)	Nhuận bút được hưởng (đồng)
a	b	c	d	e=c*d
1	Tin	0,5	105.000	52.500
2	Bài	2	105.000	210.000

2. Chi phí biên tập, kiểm duyệt, cập nhật: Mức thù lao bằng 20% mức chi trả nhuận bút tác phẩm và được phân phối cho các khu vực: chỉ đạo tổ chức thực hiện, biên tập, kiểm duyệt, cập nhật và cán bộ quản lý thuộc bộ phận Công/Trang thông tin điện tử.

Chương IV

LẬP VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ

Điều 5. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí của Cổng TTĐT thành phố được UBND thành phố bố trí trong dự toán chi hoạt động của đơn vị thường trực và các nguồn thu được để lại theo quy định. Các website thành viên tự cân đối trong dự toán ngân sách được giao hằng năm và các nguồn thu khác.

2. Hằng năm, Ban biên tập các website thành viên lập, tổng hợp dự toán kinh phí phục vụ cho Trang thông tin điện tử vào dự toán chi hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Quản lý sử dụng kinh phí

Việc lập dự toán chi, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí nhuận bút thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các hướng dẫn có liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Đối với Cổng TTĐT thành phố, Thủ trưởng đơn vị thường trực chịu trách nhiệm phê duyệt các kế hoạch chi tiết sử dụng kinh phí trên cơ sở dự toán ngân sách được bố trí hằng năm và kế hoạch hoạt động hằng năm do Trưởng ban Ban biên tập phê duyệt.

2. Đối với các website thành viên, Thủ trưởng các cơ quan chịu trách nhiệm phê duyệt các kế hoạch chi tiết sử dụng kinh phí trên cơ sở dự toán ngân sách được bố trí hằng năm.

3. Trưởng ban Ban biên tập xét chấm nhuận bút hằng tháng hoặc phân công thành viên ban biên tập thực hiện, đảm bảo việc thanh toán tiền nhuận bút, phụ cấp hằng tháng cho các đối tượng được hưởng, đảm bảo đầy đủ thủ tục và quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

4. Định kỳ hằng quý, các cơ quan, đơn vị lập báo cáo gửi về UBND thành phố (Cổng TTĐT thành phố) về kinh phí sử dụng, đồng thời đánh giá kết quả hoạt động.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời gửi về Thường trực Cổng TTĐT thành phố để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Duy Khương